

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Môn: Ngữ Văn 9

Năm học: 2024 – 2025

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

1. Văn bản

1.1. Nội dung:

- Thể loại:
- + Thơ: *Quê hương*; *Bếp lửa*; *Mùa xuân nho nhỏ*
- + Văn bản thông tin: *Vườn quốc gia Cúc Phương*; *Ngo Môn*
- Chủ đề: *Thương nhớ quê hương*; *Những di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh*.

1.2. Yêu cầu:

- + Nắm đặc điểm thể loại thơ: gieo vần; ngắt nhịp; hình ảnh, từ ngữ; biện pháp tu từ; thông điệp...
- + Tìm văn bản cùng thể loại, cùng chủ đề.
- + Nắm đặc điểm thể loại văn bản thông tin: mục đích, cấu trúc, đặc điểm hình thức, cách trình bày thông tin.

2. Tiếng việt

1.1. Nội dung:

- Biện pháp tu từ: *so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, điệp ngữ, chơi chữ...*

1.2. Yêu cầu:

- + Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ *so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, điệp ngữ, chơi chữ....* trong ngữ cảnh cụ thể.

3. Làm văn

- Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (Truyện hiện đại).
- Truyện: *Gió lạnh đầu mùa* (Thạch Lam), *Chiếc lá cuối cùng* (O. Henri), *Bố của Xi-mông* (G.Mô-pát-xăng).
- + Phân tích được chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm.
- + Lập luận chặt chẽ, có bằng chứng tin cậy từ tác phẩm, diễn đạt mạch lạc...

II. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA

- **Hình thức:** Tự luận
- **Cấu trúc đề:** gồm 2 phần

I. ĐỌC – HIỂU (4.0 điểm):

- **Văn bản:** *Thơ; Văn bản thông tin*
- **Tiếng Việt:** Biện pháp tu từ: *so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, điệp ngữ, chơi chữ..*

II. VẬN DỤNG (6.0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm): Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ *chơi chữ* trong một ngữ cảnh cụ thể

Câu 2 (5,0 điểm): Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (truyện).

III. ĐỀ THAM KHẢO

Đề 1

I. ĐỌC - HIỂU (4,0 điểm) Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

CHIỀU THU QUÊ HƯƠNG

*Chiều thu trong, lá trúc vờn đẹp quá.
Lá mía xanh nhung quạt vào mái rạ
Tiếng lao xao như ai ngả nón chào.
Hoa mướp cuối mùa vàng rực như sao,*

*Giếng trong lẻo, trời xanh in thăm thẳm.
Chiều thu quê hương sao mà đậm thắm!
Tôi bước giữa vườn, bạn với hàng cau
Hút nắng tơ vàng như những đài cao*

*Đứng lông lộng, thu tiếng chiều vàng rọi.
Vồng khoai lang xòe lá ra nằm sưởi
Cùng với gà mẹ xòe cánh ấp con.
Ở trước sân nhà mấy đống gạch son,*

*Hố vôi trắng nằm đợi ngày xây dựng.
Trời thu trong em bé cười má ửng;
Như cây sai mẹ đứng giữa chùm con.
Chiều thu vàng vàng rực cả tâm hồn*

*Của đất nước đang bồi da thắm thít.
Gió biển mặn thổi về đây tha thiết;
Những con chim phơi phới cánh, chiều thu
Náo nức như triều, êm ả như ru...*

(Huy Cận, *Chiều thu quê hương*, in trong tập thơ *Trời mỗi ngày lại sáng*, 1958)

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào? Kể tên một bài thơ đã học (trong chương trình Ngữ văn 9 – tập một, sách *Chân trời sáng tạo*) kèm tên tác giả có cùng thể thơ.

Câu 2. Chỉ rõ cách gieo vần, nhịp thơ được sử dụng trong bốn câu thơ đầu.

Câu 3. Bức tranh “Chiều thu quê hương” được miêu tả qua những hình ảnh nào? Em có nhận xét gì về những hình ảnh được miêu tả trong bức tranh đó?

Câu 4. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng qua hai câu thơ in đậm trong bài.

II. VẬN DỤNG (6,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm). Phân tích cái hay của biện pháp tu từ chơi chữ có trong bài ca dao sau:

Một trăm thứ dầu, dầu xoa không ai thấp;
Một trăm thứ bắp, bắp chuối chẳng ai rang;
Một trăm thứ than, than thân không ai quạt;
Một trăm thứ bạc, bạc tình chẳng ai mua.

(Ca dao)

Câu 2 (5,0 điểm): Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích truyện ngắn sau:

ÁO TẾT

*Con bé Em cười tủm tỉm khi nghĩ tới cái áo đầm màu hồng mà má nó mới mua cho:
- Tết này, mình mà mặc cái áo đó đi chơi, đẹp như tiên cho mà coi.*

Nó nghĩ và nó muốn chia sẻ với con Bích, bạn nó.

Con Bích ở trong hẻm, nhà nó nghèo, má nó đi bán bắp nướng ngoài đầu hẻm, con bé Em thích con Bích vì nó hiền, với lại ngồi kế nhau từ lớp một tới lớp năm, làm sao mà không thân cho được. Hôm hai mươi sáu, học buổi cuối năm, hai đứa nôn Tết quá trời nên tính trước, nếu mừng một con bé Em đi về ngoại thì mừng hai hai đứa đi tới nhà cô giáo. Bây giờ con bé Em tính trong đầu, tới bữa đó chắc nhiều bạn nữa, cho nên nó sẽ mặc cái áo đầm mới thật nơ, bầu viền kim tuyến cho tụi bạn lé con mắt luôn.

Con Bích đang ngồi nướng bắp thế cho má nó đi xách cặn cho heo. Bé Em muốn khoe liền nhưng bầy đặt nói gièm:

- Còn mấy ngày nữa Tết rồi hen, mà có đồ mới chưa?
- Có, má tao đưa vài cho cô Ba thợ cắt rồi, má tao nói gần Tết đồ nhiều, dồn đóng, chắc tới hai mươi tám mới lấy được.

- Vậy mà được mấy bộ?

- Có một bộ hà.

Con bé Em trợn mắt:

- Ít quá vậy?

- Con Út Mót với Con Út Hết được hai bộ. Tao lớn rồi, nhường cho tụi nó.

- Vậy à?

Bé Em mắt hửng hẳn, nó lựng khựng nửa muốn khoe, nửa muốn không.

Nhưng rõ ràng là con Bích không quên nó:

- Còn mà?

- Bốn bộ. Má tao mua cho đủ mặc từ mừng một tới mừng bốn, bữa nào cũng mặc đồ mới hết trơn. Trong đó có bộ đầm hồng nổi lấm, hết sảy luôn.

- Mà sượng rồi.

Con Bích nói xong vẫn cười nhưng mắt nó xịu xuống, buồn hẳn. Nhà nó nghèo, sao bì được với nhà con bé Em. Hồi nhỏ nó chuyên mặc áo con trai của anh hai nó để lại. Áo nó thì chuyển cho mấy đứa em, tới con Út Hết là đồ đã cũ mềm, mỏng tang, kéo nhẹ cũng rách. Được cái mấy chị em nó biết thân, lo học chó không so đo chuyện cũ mới. Má nó nói hoài: "Nhà mình nghèo quá hà, ráng vài năm nữa, khá giả rồi má sắm cho". Con bé Em nhìn con Bích lom lom rồi cúi xuống, trở trở trái bắp nướng:

- Bộ đồ mà may chắc đẹp lắm, bữa mừng hai mà mặc bộ đó đi nhà cô hen?

Rồi tới mừng một, mừng hai, bé Em lại rủ con Bích đi chơi. Hai đứa mặc đồ hơi giống nhau, chỉ khác là con Bích mặc áo trắng bầu sen, con bé Em thì mặc áo thun có in hình mèo bự. Cô giáo tụi nó khen:

- Cui hai đứa lớn hết trơn rồi, cao nhòng.

Hai đứa cười. Lúc đó con bé Em nghĩ thầm, mình mà mặc bộ đầm hồng, thế nào cũng mất vui. Bạn bè phải vậy chứ. Đứa mặc áo đẹp, đứa mặc áo xấu coi gì được, vậy sao coi là bạn thân. Nhưng Bích lại nghĩ khác, bé Em thương bạn như vậy, tốt như vậy, có mặc áo gì Bích vẫn quý bé em. Thiệt đó.

(Nguyễn Ngọc Tư, in trong *Bánh trái mùa xưa*, NXB Văn học)

ĐỀ 2

I. ĐỌC - HIỂU (5,0 điểm) Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

VỊNH HẠ LONG

Vịnh Hạ Long là một thắng cảnh có một không hai của đất nước Việt Nam.

Cái đẹp của Hạ Long trước hết là sự kì vĩ của thiên nhiên. Trên một diện tích hẹp mọc lên hàng nghìn đảo nhấp nhô khuất khúc như rồng chầu phượng múa. Đảo có chỗ sừng sững chạy dài như bức tường thành vững chãi, ngăn khơi với lộng, nổi mặt biển với chân trời. Có chỗ đảo dàn ra thưa thớt, hòn này với hòn kia biệt lập, xa trông như quân cò bày chon von trên mặt biển. Tùy theo sự phân bố của đảo, mặt vịnh Hạ Long lúc tỏa mênh mông, lúc thu hẹp thành ao, thành vũng, lúc bị kẹp giữa hai triền đảo như một dòng suối, lúc uốn quanh chân đảo như dải lụa xanh.

Thiên nhiên Hạ Long chẳng những kì vĩ mà còn duyên dáng. Nét duyên dáng của Hạ Long chỉ là cái tươi mát của sóng nước, cái rạng rỡ của đất trời. Sóng nước Hạ Long quanh năm trong xanh. Đất trời Hạ Long bốn mùa sáng trắng. Bốn mùa Hạ Long phủ trên mình một màu xanh đậm thắm: xanh biếc của biển, xanh lam của núi, xanh lục của trời. Màu xanh ấy như trường cửu, lúc nào cũng bát ngát, cũng trẻ trung, cũng phơi phới.

Tuy bốn mùa là vậy, nhưng mỗi mùa Hạ Long lại có những nét riêng biệt, hấp dẫn lòng người. Mùa xuân của Hạ Long là mùa sương và cá nục. Mùa hè của Hạ Long là mùa gió nồm nam và cá ngừ, cá vược. Mùa thu của Hạ Long là mùa trắng biển và tôm he. Song quyến rũ hơn cả vẫn là mùa hè của Hạ Long. Những ngày hè đi bên bờ Hạ Long ta có cảm giác như đi trước cửa gió. Ngọn gió lúc êm ả như ru, lúc phần phật như quạt, mang cái trong lành, cái tươi mát của đại dương vào đất liền, làm sáng khoái tâm hồn ta. Trong tiếng gió thổi, ta nghe tiếng thông reo, tiếng sóng vỗ, tiếng ve ran và cả tiếng máy, tiếng xe, tiếng càn trục từ trên các tầng than, bến cảng vọng lại. Những âm thanh của sự sống trầm ngả tụ về, theo gió ngân lên vang vọng.

Núi non, sóng nước tươi đẹp của Hạ Long là một bộ phận của non sông Việt Nam gấm vóc mà nhân dân ta đời nọ tiếp đời kia mãi mãi giữ gìn.

(Theo Thi Sảnh)

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể loại nào? Kể tên một văn bản đã học (trong chương trình Ngữ văn 9 – tập một, sách *Chân trời sáng tạo*) có cùng thể loại.

Câu 2. Chỉ ra mục đích và cấu trúc của văn bản trên.

Câu 3. Xác định và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn in đậm trên.

Câu 4. Văn bản trên đã gợi cho em cảm xúc gì về Vịnh Hạ Long? Em hình dung bản thân mình sẽ làm gì đối với vẻ đẹp của thiên nhiên nơi đây?

II. VẬN DỤNG (5,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm). Phân tích cái hay của biện pháp tu từ chơi chữ có trong đoạn thơ sau:

Ngọt thơm sau lớp vỏ gai,
Quả ngon lớn mãi cho ai đẹp lòng.
Mời cô mời bác ăn cùng,
Sầu riêng mà hóa vui chung trăm nhà.

(Phạm Hồ)

Câu 2 (5,0 điểm): Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích một tác phẩm truyện hiện đại mà em thích nhất trong chương trình Ngữ văn THCS (sách *Chân trời sáng tạo*).

---CHÚC CÁC EM LÀM BÀI TỐT!---